TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:44/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 8/8/2019
***V/v:* " Xin ly hôn, nuôi con ".**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Đồng Phước Tài

2/Ông Lê Hoàn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long không dự phiên tòa:

Ngày 8 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 98/2019/TLST-HNGĐ, ngày 2/5/2019 về việc "Xin ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 3/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2019/QĐST – HNGĐ ngày 19/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991

Cư trú: Tổ 6, ấp TG, xã TT, Bình Tân, Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1989

Cư trú: Ấp 3, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: Tổ 6, ấp TG, xã TT, BT, VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 2/5/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Vào năm 2009, Tôi và anh L cưới với nhau, hôn nhân do quen biết và có tìm hiểu trước, cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới. Nữ trang cưới không có. Chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CĐ, thành phố CT và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/11/2010.

Sau khi cưới, vợ chồng chúng tôi sống tại Ấp 3, xã TH, huyện CĐ, thành phố CT đến khoảng tháng 6/2010 vợ chồng chúng tôi về sống tại Tổ 6, ấp TG, xã TT, BT, VL. Chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng 6 năm và sinh được 1 con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 24/6/2010. Hiện cháu đang sống chung với chúng tôi.

Trong thời gian chung sống chúng tôi không tạo lập ra tài sản chung, không thiếu nợ ai, cũng không có ai thiếu nợ vợ chồng chúng tôi.

Về mâu thuẫn gia đình: Do đời sống kinh tế trong gia đình gặp khó khăn từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống dẫn đến đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chúng tôi sống chung với nhau trong một căn nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L; Về con chung: tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 24/6/2010, tôi yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con số tiền 695.000 đồng/ tháng; Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

*Tại bản khai ngày 4/5/2019 của chị Trần Thị L trình bày: cháu Đ không đồng ý ghi bản khai trình bày ý kiến ở với cha hay mẹ.

* Anh Nguyễn Hoàng L vắng mặt không nộp bản khai trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Do đời sống kinh tế trong gia đình gặp khó khăn từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống dẫn đến đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chúng tôi sống chung với nhau trong một căn nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L; Về con chung: Tôi xin rút yêu cầu, tôi đồng ý để cho anh Nguyễn Hoàng L tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 24/6/2010, tôi không cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã TT, huyện BT, tỉnh VL và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh VL.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi xét xử: Anh Nguyễn Hoàng L vắng mặt không đến dự tất cả các phiên hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009, chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn với nhau, cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẩn, bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống. Chị L và anh L sống chung với nhau trong một căn nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẩn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị L khởi kiện xin ly hôn anh L. Về phía anh L Tòa án mời các phiên hòa giải và dự phiên tòa xét xử nhưng anh L đều vắng mặt nên không có ý kiến về quan hệ hôn nhân. Do đó áp dụng Điều 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L.

[4]Xét về con chung: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hoàng L sống chung với nhau có 1 con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 24/6/2010, hiện tại cháu Đ đang sống chung với chị L và anh L, Tại phiên tòa hôm nay chị L rút yêu cầu nuôi con mà để anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, và chị L không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản khai ngày 4/5/2019 của chị Trần Thị L trình bày: cháu Đạt không đồng ý ghi bản khai trình bày ý kiến ở với cha hay mẹ. Do đó cháu Đạt sống với chị L hay anh L đều được. Về phía anh L Tòa án mời các phiên hòa giải và dự phiên tòa xét xử nhưng anh L đều vắng mặt. Do đó yêu cầu của chị Trần Thị L có căn cứ. Áp dụng vào Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị L. Anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 24/6/2010, chị L không cấp dưỡng nuôi con. Chị L được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng chị L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị L.

[5]Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Hoàng L sống chung với nhau không tạo ra tài sản chung nên chị Trần Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Chị Trần Thị L nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biện lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015435 ngày 2/5/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị L.

1/Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Hoàng L.

2/Về con chung: Anh Nguyễn Hoàng L tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 24/6/2010, chị Trần Thị L không cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị L được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng chị L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị L.

3/Về quan hệ tài sản: không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

-Chị Trần Thị L nộp 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015435 ngày 2/5/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện BT thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Trần Thị L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Nguyễn Hoàng L biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi bị đơn thường trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thành Tựu

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS Huyện;
- THA huyện;
- UBND xã Thới Hưng, Huyện Cờ Đỏ, tp Cần Thơ;
- các đương sự;
- Lưu.